

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: MS-02/TTG năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý I, năm 2026.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm bàn giao hàng hóa: Kho J106, Xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa đảm bảo mới, chưa qua sử dụng.
- Nhà thầu cam kết hàng hóa có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu để chứng minh hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, chất lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đối với hàng hóa nhập khẩu có CO, CQ xuất xưởng sau năm 2020, riêng với mặt hàng sẫm lớp sản xuất không trước năm 2025.
- Hàng hóa được cung cấp, bàn giao tại địa điểm nêu trong E-HSMT, các thông số kỹ thuật của sản phẩm phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.
- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho các sản phẩm hàng hóa bị lỗi, không đảm bảo chất lượng trong quá trình nghiệm thu, thời gian thay thế hàng hóa không quá 60 ngày, kể từ ngày nghiệm thu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục hàng hóa	Danh điểm	Yêu cầu kỹ thuật
----	-------------------	-----------	------------------

TT	Danh mục hàng hóa	Danh điểm	Yêu cầu kỹ thuật
1	Lốp, săm, yếm	18.00-24 hoặc tương đương	Số lớp bố của lốp: 24; Tiêu chuẩn vành xe: 13.00; Đường kính ngoài của lốp (mm): 1.600; Chiều rộng của lốp (mm): 500; Tải trọng tối đa (kg): ≥ 8.200 ; Áp suất hơi: (kPa): 530; săm, yếm cao su phải đều, không có dị tật, van bơm hơi phải có đầu ty để khóa hơi, năm sản xuất 2025-2026
2	Lốp, săm, yếm	1500-600-635 hoặc tương đương	Số lớp bố của lốp: 14; Tiêu chuẩn vành xe: 500-653; Đường kính ngoài của lốp (mm): 1500; Chiều rộng của lốp (mm): 600; Tải trọng tối đa (kg): ≥ 5.750 ; Áp suất hơi: (kPa): 380; săm, yếm cao su phải đều, không có dị tật, van bơm hơi phải có đầu ty để khóa hơi, năm sản xuất 2025-2026
3	Lốp, săm, yếm	14.00-20 hoặc tương đương	Số lớp bố của lốp: 22; Tiêu chuẩn vành xe: 10.00; Đường kính ngoài của lốp (mm): 1.240; Chiều rộng của lốp (mm): 395; Tải trọng tối đa (kg): ≥ 5.600 ; Áp suất hơi: (kPa): 750; săm, yếm cao su phải đều, không có dị tật, van bơm hơi phải có đầu ty để khóa hơi, năm sản xuất 2025-2026
4	Hộp số phụ	74281 1800020, hoặc tương đương	Dùng để thay đổi lực kéo trên các bánh xe và thay đổi tốc độ chuyển động tùy thuộc vào điều kiện đường, truyền mô men xoắn từ hộp số hành tinh tới các cầu xe qua hai trục ra, để ngắt hệ thống truyền lực khi sử dụng tời. Hộp số phụ là hộp truyền động 3 trục với các bánh răng trụ nghiêng và có hai số, năm xuất xưởng sau 2020
5	Máy phát	Г-74, hoặc tương đương	Máy phát điện kiểu kín, có 4 cực, dòng điện một chiều, kích từ song song, làm mát bằng không khí, dùng để cung cấp nguồn điện cho các thiết bị tiêu thụ và nạp điện cho ắc quy. Máy phát tự động nối vào mạch và ngắt khỏi mạch nhờ bộ điều chỉnh điện áp. Máy phát được nối vào mạch khi vòng quay trục khuỷu động cơ 900-1000 v/ph. Điện áp định mức của máy phát là 28V, công suất 3000W, năm xuất xưởng sau 2020
6	Máy phát	6301.3701, hoặc tương đương	Loại xoay chiều, đồng bộ, ba pha, điện áp điều chỉnh là 27,0 - 28,2V, dòng điện 120+15-10 A, công suất 4200 w, năm xuất xưởng sau 2020
7	Tiết chế	PH 21M hoặc tương đương	Loại bán dẫn được sử dụng để tự động duy trì điện áp trên các đầu ra của máy phát điện. Ở tốc độ quay của máy phát 3500 \pm 150v/ph, cường độ dòng điện tải là 60 \pm 3A, điện áp là 27,0-28,2V, năm xuất xưởng sau 2020

TT	Danh mục hàng hóa	Danh điểm	Yêu cầu kỹ thuật
8	Cánh quạt gió	543-13080012 hoặc tương đương	Cánh quạt được chế tạo từ hợp kim nhôm, gồm 12 cánh, đường kính ngoài 650 mm, các cánh cách đều nhau, không cong, vênh, dị tật, năm xuất xưởng sau 2020
9	Bộ kết nối giảm chấn	543-1605010-01 hoặc tương đương	Được tạo thành từ nhiều chi tiết, các vòng bên trong, bên ngoài, vòng hạn chế được gắn kết với nhau bằng đinh tán, kết hợp với các lò xo tạo tính giảm chấn cho hệ truyền lực với mô men xoắn lớn nhất 236 kgl.m, kích thước ngoài có đường kính 400mm, vật liệu chế tạo chủ yếu là gang và thép, năm xuất xưởng sau 2020
10	Đồng hồ vôn ampe	BA180, hoặc tương đương	Thân vỏ không bị nứt, móp méo hoặc thủng. Dải đo của đồng hồ: Đo điện áp: (0 ÷ 30) V; Đo dòng điện: (100-0-300) A. Sai số cơ bản của đồng hồ không vượt quá 2% giá trị đo: Kim chỉ của đồng hồ phải chuyển dịch êm đều theo cả cung thang đo, không bị kẹt, giật; Điện trở cách điện không nhỏ hơn 0,5 MΩ; Sai số phụ: Khi nghiêng đồng hồ 45 ⁰ sang phải, trái, lên trên so với vị trí làm việc, kim chỉ không lệch quá 0,5 mm theo cung thang đo, năm xuất xưởng sau 2020
11	Đồng hồ tốc độ động cơ	TM và 3M, hoặc tương đương	Thân vỏ không bị nứt, móp méo hoặc thủng; Kim chỉ của đồng hồ phải chuyển dịch êm đều theo cả cung thang đo, không bị kẹt và giật cục; Điện trở cách điện không nhỏ hơn 0,5 MΩ, năm xuất xưởng sau 2020
12	Đồng hồ tốc độ xe và cảm biến	СП110, МЭ302-B, hoặc tương đương	Thân vỏ không bị nứt, móp méo hoặc thủng; Kim chỉ của đồng hồ phải chuyển dịch êm đều theo cả cung thang đo, không bị kẹt và giật cục; Điện trở cách điện không nhỏ hơn 0,5 MΩ, năm xuất xưởng sau 2020
13	Đồng hồ nhiệt độ	YK143, hoặc tương đương	Kim chỉ của đồng hồ phải chuyển dịch êm đều theo cả cung thang đo, không bị kẹt và giật cục; Điện trở cách điện không nhỏ hơn 20 MΩ, năm xuất xưởng sau 2020

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Khi bàn giao hàng hóa nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu và các tài liệu khác theo quy định tại Chương V, E-HSMT. Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu

trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

- Để chứng minh hợp đồng tương tự đã hoàn thành, nhà thầu phải đính kèm E-HSĐT các hồ sơ, tài liệu bao gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa, thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính;

- Tất cả các tài liệu, hồ sơ đính kèm E-HSĐT phải được Scan từ bản gốc hoặc bản sao được công chứng, chứng thực. Trong quá trình đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải cung cấp bản gốc để Bên mời thầu đối chiếu, trường hợp nhà thầu không cung cấp bản gốc hoặc quá trình đối chiếu phát hiện sai sót thì nhà thầu bị coi là gian lận, E-HSĐT sẽ bị loại và nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo hành hàng hoá: Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng (365 ngày) đối với tất cả hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa. Địa điểm bảo hành: Tại nơi cung cấp, bàn giao hàng hóa. Trong thời hạn bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mà không phải do lỗi của Bên mời thầu thì nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hoặc đổi hàng hóa khác trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên mời thầu thông báo. Hàng hóa sau khi bảo hành phải đảm bảo đúng các thông số, yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của hãng sản xuất. Các chi phí liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục, bảo hành do nhà thầu chịu hoàn toàn. Nhà thầu phải cam kết đến kiểm tra sự cố hàng hóa trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên mời thầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

2.1. Kiểm tra hàng hóa

- Khi bàn giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm đến địa điểm giao hàng quy định tại E-HSMT, hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách của hàng hóa, hai bên sẽ lập Biên bản bàn giao, nghiệm thu sơ bộ hàng hóa (nếu hàng hóa đạt yêu cầu kiểm tra).

- Nếu kết quả kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ năm sản xuất và quy cách của lô hàng chứng tỏ hàng hóa không phù với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu:

+ Phải khắc phục toàn bộ những tồn tại của lô hàng đó trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường nhưng không được quá ngày hết hạn thực hiện hợp đồng. Trường hợp bất khả kháng khắc phục chậm hai bên sẽ thống nhất lập biên bản để điều chỉnh hợp đồng;

+ Sau khi khắc phục toàn bộ những tồn tại của hàng hóa mà lô hàng vẫn không đáp ứng quy định của hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận lô hàng đó và đơn phương chấm dứt hợp đồng và nhà thầu chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định tại điều khoản phạt của hợp đồng.

- Nếu kết quả kiểm tra về số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách hàng hóa đúng với hợp đồng, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

2.2. Nghiệm thu, giám định chất lượng hàng hóa

- Nội dung nghiệm thu gồm: Số lượng, chủng loại, tình trạng bảo quản, đóng gói, xuất xứ, chất lượng hàng hóa và giám định các chỉ tiêu kỹ thuật hàng hóa. Kết quả giám định hàng hóa sẽ là cơ sở để đánh giá chất lượng và nghiệm thu hàng hóa. Chi phí nghiệm thu do nhà thầu chịu.

- Nếu hàng hóa phù hợp với các điều kiện của Hợp đồng, các Bên sẽ ký “Biên bản nghiệm thu hàng hóa”, biên bản này là cơ sở để thanh toán Hợp đồng.

- Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Kho của chủ đầu tư. (Kho J106, Xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.)